

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 09/10/2013

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo (30/09/2013)	Kỳ trước 30/06/2013	%/ kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	29,165,900,448	7,094,776,782	411.09%
	Tiền	29,165,900,448	7,094,776,782	411.09%
	Tiền gửi ngân hàng	-	-	-
	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	164,570,115,500	171,145,482,500	96.16%
	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
	Trái phiếu Công ty	-	-	-
	Cổ phiếu	164,570,115,500	171,145,482,500	96.16%
	Cổ phiếu niêm yết	164,570,115,500	171,145,482,500	96.16%
	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
	Quyền mua	-	-	-
I. 3	Cổ tức, trái tức được nhận	262,198,000	102,550,500	255.68%
	Cổ tức được nhận	262,198,000	102,550,500	255.68%
	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 4	Lãi được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	4,392,593,212	-
	Phải thu bán cổ phiếu niêm yết	-	4,392,593,212	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	193,998,213,948	182,735,402,994	106.16%
STT	Nợ	Kỳ báo cáo (30/09/2013)	Kỳ trước 30/06/2013	%/ kỳ trước
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
	Phải trả mua cổ phiếu niêm yết	-	-	-
II. 2	Các khoản phải trả khác	582,727,099	489,703,386	119.00%
	Phí quản lý phải trả	322,930,696	304,283,305	106.13%
	Phí giám sát và phí lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	100.00%
	Chi phí hợp phải trả	104,044,349	75,415,973	137.96%
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư phải trả	-	-	-
	Chi phí kiểm toán phải trả	135,752,054	90,004,108	150.83%
	Chi phí báo giá OTC phải trả	-	-	-
II. 3	TỔNG NỢ	582,727,099	489,703,386	119.00%
	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 3)	193,415,486,849	182,245,699,608	106.13%
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21,409,530	21,409,530	100.00%
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	9,034	8,512	106.13%

Ghi chú: Trong kỳ, Quỹ không có số dư về các khoản vay tiền, hợp đồng Repo, các khoản cho vay chứng khoán và hợp đồng Reverse Repo


 Ngân hàng Giám sát

Lê Thị Thành Tâm
 Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC


 Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Quý III/ 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
- Ngày lập báo cáo: 09/10/2013

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo (Quý III/ 2013)	Kỳ trước (Quý II/ 2013)	Lũy kế từ đầu năm
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư	2,245,114,500	2,372,685,709	5,170,647,309
1	Cổ tức được nhận	2,245,114,500	2,310,976,730	5,108,938,330
2	Lãi trái phiếu được nhận	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	-	61,708,979	61,708,979
4	Các khoản thu nhập khác	-	-	-
II	Chi phí	1,165,102,254	1,138,070,800	3,419,190,600
1	Phí Quản lý trả cho công ty quản lý Quỹ	951,132,411	926,166,448	2,745,814,165
2	Phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát	65,338,448	65,212,618	196,131,826
3	Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan (nếu có)	58,987,500	58,987,500	176,962,500
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư	58,987,500	58,987,500	176,962,500
4	Chi phí Kiểm toán	45,747,946	46,900,686	140,702,054
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ	15,000,000	12,000,000	73,140,953
	Chi phí tư vấn, định giá	-	-	-
	Chi phí niêm yết	-	-	22,140,953
	Thù lao Ban Đại Diện Quỹ	15,000,000	12,000,000	51,000,000
6	Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ	28,628,376	28,317,198	84,951,586
	Chi phí họp, đại hội	28,628,376	28,317,198	84,951,586
7	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ	-	-	-
8	Các loại phí khác	267,573	486,350	1,487,516
	Phí ngân hàng	267,573	486,350	1,487,516
	Chi phí khác	-	-	-
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I - II)	1,080,012,246	1,234,614,909	1,751,456,709
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	10,089,774,995	1,640,578,497	43,572,725,003
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	10,048,298,262	(735,529,948)	5,188,105,712
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	41,476,733	2,376,108,445	38,384,619,291
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)	11,169,787,241	2,875,193,406	45,324,181,712
VI	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ	182,245,699,608	179,370,506,202	148,091,305,137
VII	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	11,169,787,241	2,875,193,406	45,324,181,712
	Trong đó			
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư trong kỳ	11,169,787,241	2,875,193,406	45,324,181,712
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-	-
VIII	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	193,415,486,849	182,245,699,608	193,415,486,849
IX	Lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)			
	Tỷ suất lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)			



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Quý III/ 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
- Ngày lập báo cáo: 09/10/2013

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	12,293,412,762	10,358,753,021	(2,184,434,550)	(934,704,200)
1	Cổ tức được nhận	11	2,245,114,500	5,108,938,330	1,491,628,100	5,089,597,190
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	-	61,708,979	-	118,069,751
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	10,048,298,262	5,188,105,712	(3,676,062,650)	(6,142,371,141)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	1,165,102,254	3,419,190,600	921,871,637	2,848,538,696
1	Phí Quản lý Quỹ	31	951,132,411	2,745,814,165	709,379,684	2,160,188,058
2	Phí Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	65,338,448	196,131,826	66,823,133	200,381,922
3	Chi phí họp, đại hội	33	28,628,376	84,951,586	28,010,558	83,422,766
4	Chi phí Kiểm toán	34	45,747,946	140,702,054	43,214,262	185,159,812
5	Chi phí tư vấn, định giá	35	-	-	-	-
6	Phí và chi phí khác	38	74,255,073	251,590,969	74,444,000	219,386,138
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	11,128,310,508	6,939,562,421	(3,106,306,187)	(3,783,242,896)
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	16,908,046,192	71,797,082,851	-	38,244,048,937
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	16,908,046,192	71,797,082,851	-	38,244,048,937
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	16,866,569,459	33,412,463,560	3,874,592,189	13,222,055,880
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	16,866,569,459	33,412,463,560	3,874,592,189	13,222,055,880
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	41,476,733	38,384,619,291	(3,874,592,189)	25,021,993,057

PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
QUẢN LÝ TRƯỞNG

Ngân hàng Giám sát

Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu

Kieu Thi Minh Hang
Kiều Thị Minh Hằng

Công ty quản lý quỹ

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ

Tổng Giám Đốc

Ngô Thị Bạch Minh Luân
Ngô Thị Bạch Minh Luân

Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
QUẢN LÝ - TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Quý III/ 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 09/10/2013

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo (Quý III/2013)	Kỳ trước (Quý II/2013)
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	182,245,699,608	179,370,506,202
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	11,169,787,241	2,875,193,406
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	11,169,787,241	2,875,193,406
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	193,415,486,849	182,245,699,608
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	9,034	8,512



Ngân hàng giám sát

Lê Thị Thành Tâm

Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh